

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2025

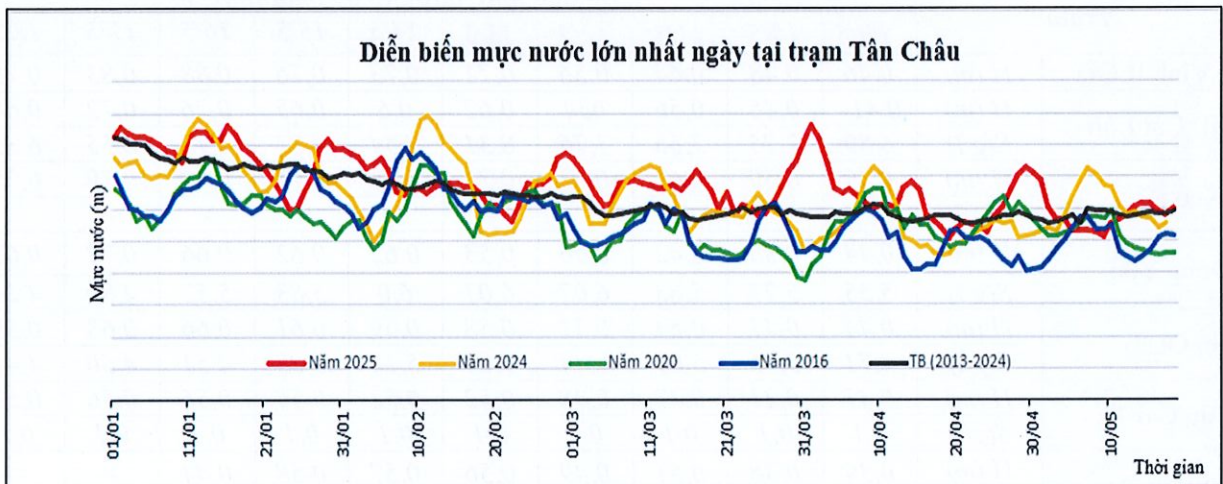
BẢN TIN TUẦN

DỰ BÁO CHẾ ĐỘ DÒNG CHẢY, XÂM NHẬP MẶN VÀ TƯ VẤN HỖ TRỢ VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH CÔNG CẢI LỚN, CÁI BÉ, XỂ RÔ (Từ ngày 21/5/2025 đến ngày 3/6/2025)

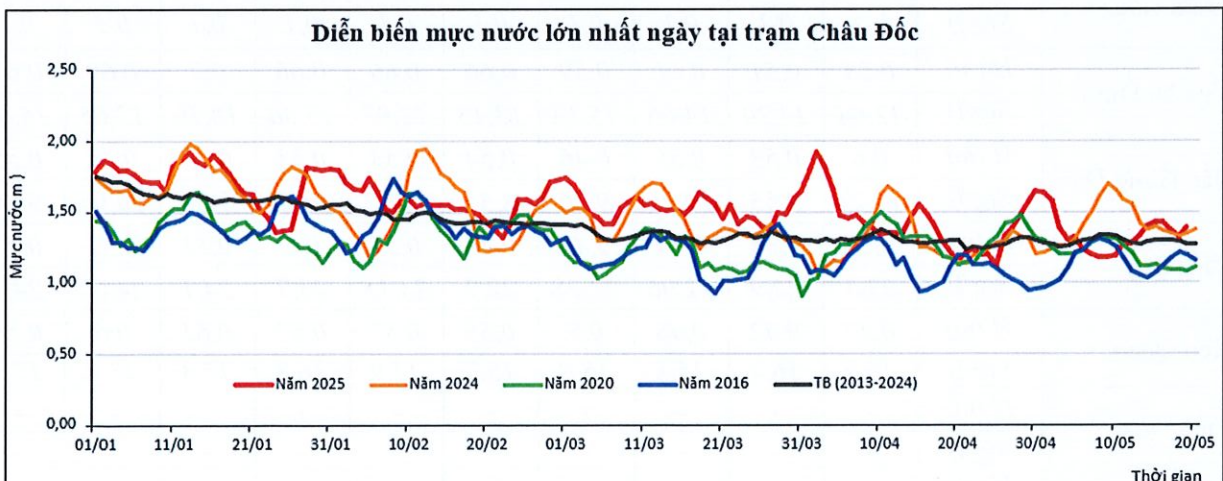
1. DIỄN BIẾN NGUỒN NƯỚC VỀ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

1.1. Dòng chảy đầu nguồn

Mức nước 2 trạm đầu nguồn ĐBSCL chịu ảnh hưởng bởi nguồn nước thượng lưu và thủy triều. Mức nước lớn nhất đến ngày 19/5/2025 tại trạm Tân Châu đạt 1,19m. So với cùng kỳ cao hơn TBNN (2013-2024) 0,01m, so với năm 2024 cao hơn 0,08m, so với năm 2020 cao hơn 0,27m, so với năm 2016 cao hơn 0,16m; Tại trạm Châu Đốc đạt 1,39m. So với cùng kỳ cao hơn TBNN (2013-2024) 0,12m, so với năm 2024 cao hơn 0,03m, so với năm 2020 cao hơn 0,31m, so với năm 2016 cao hơn 0,2m;



Hình 1. Diễn biến mực nước tại trạm Tân Châu đến ngày 19/5/2025



Hình 2. Diễn biến mực nước tại trạm Châu Đốc đến ngày 19/5/2025

Bảng 1: Mực nước lớn nhất hiện tại một số trạm chính đầu nguồn

Trạm	Ngày 19/5/2025	Mực nước (m) so với một số năm cùng thời điểm (-) là thấp hơn					
		TB (2013-2024)	2024	2023	2022	2020	2016
Tân Châu	1,19	+0,01	+0,08	+0,07	-0,35	+0,27	+0,16
Châu Đốc	1,39	+0,12	+0,04	-0,16	-0,43	+0,31	+0,20
Cần Thơ	1,05	+0,05	+0,01	+0,08	+0,07	+0,15	+0,13

1.2. Diễn biến mực nước, độ mặn trong nội vùng hệ thống

Diễn biến mực nước, độ mặn trong 10 ngày qua trên sông Cái Lớn, Cái Bé có xu thế tăng trong kỳ triều cường từ ngày 13/5 đến 17/05/2025, mực nước cao nhất vào ngày 16/5 tại hạ lưu cống Cái Lớn là 0,72m, mực nước tại các trạm trong nội vùng bình quân từ 0,51-0,62m. Ranh mặn 4g/l lớn nhất trên sông Cái Lớn là 43km, ranh mặn 1g/l là 47km. Tại các vị trí trong nội vùng phụ thuộc vận hành HTTL Quản Lộ - Phụng Hiệp, độ mặn tại các vùng NTTS như trạm Kim Quy, Xẻo Quao ở mức cao từ 16-24g/l. Tại trạm Bắc Hồng Dân độ mặn lớn nhất có thời điểm cao trên 10g/l.

Bảng 2: Mực nước, độ mặn lớn nhất tại một số trạm chính trong vùng

TT	Trạm		Số liệu mực nước và độ mặn thực đo										
			09/5	10/5	11/5	12/5	13/5	14/5	15/5	16/5	17/5	18/5	19/5
1	Vịnh R.Giá	H (m)	0,46	0,48	0,64	0,56	0,71	0,73	0,76	0,88	0,83	0,78	0,63
2	HL Cái Lớn	H (m)	0,41	0,46	0,56	0,54	0,62	0,6	0,65	0,76	0,72	0,68	0,6
		S(g/l)	6,89	7,75	7,55	7,76	8,31	7,54	7,27	7,17	6,55	6,33	6,1
3	Xẻo Rô	H (m)	0,49	0,50	0,67	0,63	0,73	0,71	0,75	0,83	0,79	0,75	0,68
		S(g/l)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Đông Yên	H (m)	0,44	0,38	0,42	0,56	0,53	0,62	0,62	0,66	0,72	0,63	0,58
		S(g/l)	5,55	5,77	5,83	6,07	6,01	6,0	5,83	5,52	4,80	4,24	4,1
5	Gò Quao	H (m)	0,44	0,41	0,54	0,51	0,58	0,59	0,61	0,66	0,63	0,59	0,52
		S(g/l)	4,71	5,16	5,09	5,44	5,04	5,14	5,08	4,51	4,60	4,41	4,0
6	Cầu Cái Tư	H (m)	0,41	0,41	0,47	0,48	0,52	0,52	0,54	0,56	0,56	0,54	0,53
		S(g/l)	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1
7	HL Cái Bé	H (m)	0,39	0,38	0,51	0,49	0,56	0,57	0,58	0,44	-	-	0,51
		S(g/l)	2,25	1,07	0,98	0,82	1,04	1,45	0,76	0,95	-	-	0,2
8	Trâm Bàu	H (m)	0,52	0,49	0,54	0,58	0,62	0,52	0,54	0,56	0,56	0,54	0,53
		S(g/l)	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1
9	Ngã ba Đình	H (m)	0,53	0,51	0,61	0,59	0,66	0,66	0,66	0,7	0,69	0,65	0,6
		S(g/l)	12,64	14,20	14,66	15,18	13,13	13,97	15,36	18,36	17,65	15,84	15,43
10	Bắc Hồng Dân	H (m)	0,6	0,53	0,55	0,46	0,54	0,53	0,53	0,55	0,55	0,55	0,52
		S(g/l)	10,24	9,53	10,26	9,10	8,32	10,47	9,91	9,22	10,06	9,96	9,72
11	Kim Quy	H (m)	0,36	0,38	0,39	0,43	0,46	0,51	0,5	0,51	0,51	0,47	0,45
		S(g/l)	23,3	22,9	22,06	22,28	22,2	23,15	23,7	24,1	24,07	24,4	24,8
12	Xẻo Quao	H (m)	0,42	0,42	0,48	0,5	0,55	0,57	0,57	0,61	0,6	0,56	0,52
		S(g/l)	16,9	16,4	15,8	15,8	15,7	15,9	16,8	17,3	17,4	17,3	17,01
13	Tiểu Dừa	H (m)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		S(g/l)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
14	Làng T7- Xẻo Cạn	H (m)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		S(g/l)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15	Vĩnh Thuận	H (m)	0,47	0,46	0,44	0,44	0,46	0,52	0,55	0,55	0,57	0,57	0,53
		S(g/l)	30,2	29,9	29,9	29,8	29,8	29,2	29,2	29,4	28,9	29,2	29,1

Độ mặn dự báo từ ngày 09/05÷20/05/2025 dao động trong khoảng 0,1÷31,8g/l. Tại các vị trí không chế vận hành cống Cái Lớn, Cái Bé (Cầu Cái Tư và Trâm Bầu) độ mặn nhỏ hơn 1g/l. Tại các trạm đo vùng nuôi trồng thủy sản (Xèo Quao, Kim Quy) độ mặn giao động từ 18-25g/l. Tại trạm Bắc Hồng Dân độ mặn phụ thuộc vào vận hành hệ thống QLPH, độ mặn phổ biến từ 7,0-8,5g/l. Ranh mặn 4g/l trên sông Cái Lớn trong kỳ triều cường tới dự báo từ 40-42km, ranh mặn 1g/l từ 45-47km. Chi tiết tại các điểm dự báo như sau:

Bảng 4: Dự báo mực nước, độ mặn lớn nhất từ ngày 21/5 đến ngày 03/6/2025

TT	Trạm		Số liệu mực nước và độ mặn dự báo													
			21/5	22/5	23/5	24/5	25/5	26/5	27/5	28/5	29/5	30/5	31/5	01/6	02/6	03/6
1	HL Cái Lớn	H (m)	0,57	0,55	0,49	0,5	0,52	0,63	0,68	0,73	0,76	0,69	0,68	0,57	0,51	0,48
		S(g/l)	6,1	5,8	6,5	6,7	7,8	7,9	8,2	8,8	8,6	8,5	7,2	6,4	6	5,4
2	C.Xèo Rô	H (m)	0,62	0,58	0,52	0,54	0,56	0,71	0,79	0,85	0,86	0,76	0,75	0,65	0,54	0,51
		S(g/l)	7,3	6,7	7,2	7,4	8,5	8,8	8,9	9,2	9,1	9,0	8,7	7,5	7,1	6,7
3	Đông Yên	H (m)	0,53	0,47	0,43	0,48	0,49	0,57	0,61	0,67	0,68	0,61	0,6	0,55	0,5	0,47
		S(g/l)	3,9	3,6	4,1	4,3	4,7	5,3	5,9	6,2	6,1	5,7	5,5	5	4,6	4,3
4	Gò Quao	H (m)	0,51	0,45	0,41	0,45	0,47	0,56	0,6	0,63	0,65	0,58	0,55	0,48	0,45	0,44
		S(g/l)	3,1	2,8	3,2	3,5	3,6	4,4	4,8	5,2	5,3	4,8	4,5	4,1	3,6	3,1
5	Cầu Cái Tư	H (m)	0,49	0,43	0,41	0,42	0,43	0,49	0,58	0,59	0,6	0,53	0,5	0,45	0,4	0,4
		S(g/l)	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1
6	HL Cái Bé	H (m)	0,4	0,38	0,39	0,52	0,56	0,59	0,6	0,62	0,63	0,57	0,55	0,54	0,51	0,42
		S(g/l)	0,5	0,8	1,5	1,6	1,8	1,8	2,1	2,5	2,8	2	1,6	1,5	1,2	0,9
7	Trâm Bầu	H (m)	0,51	0,49	0,55	0,55	0,58	0,62	0,63	0,65	0,66	0,61	0,58	0,57	0,55	0,51
		S(g/l)	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1
8	Ngã ba Đình	H (m)	0,55	0,54	0,51	0,56	0,61	0,64	0,66	0,67	0,68	0,6	0,54	0,53	0,51	0,51
		S(g/l)	14,6	12,5	11,4	12,1	13,5	14,3	15,4	15,6	17,3	16,8	15,7	14,9	14,5	12,2
9	Bắc Hồng Dân	H (m)	0,48	0,45	0,48	0,51	0,53	0,55	0,57	0,61	0,65	0,58	0,54	0,51	0,53	0,5
		S(g/l)	8,3	8,1	7,5	7,6	7,8	8,2	8,5	9,1	8,2	8,1	7,8	7,5	7,3	6,5
10	Kim Quy	H (m)	0,4	0,38	0,39	0,43	0,46	0,51	0,55	0,56	0,57	0,53	0,51	0,46	0,45	0,41
		S(g/l)	23,5	23,5	22,7	22,1	23,1	23,5	23,6	23,8	24,5	24	23,1	22,8	22,5	22,1
11	Xèo Quao	H (m)	0,46	0,41	0,42	0,51	0,55	0,57	0,58	0,61	0,6	0,58	0,57	0,55	0,48	0,41
		S(g/l)	16,5	15,4	15,2	14,8	16,2	16,7	16,8	17,4	17,6	16,2	16,1	15,8	15,4	15,2
12	Tiểu Dừa	H (m)	0,41	0,42	0,42	0,41	0,43	0,45	0,48	0,46	0,48	0,51	0,52	0,55	0,51	0,5
		S(g/l)	25,5	24,5	26,5	26,7	26,8	26,7	26,5	26,7	26,4	25,8	25,2	23,4	23,1	22,4
13	Làng T7-Xèo Cạn	H (m)	0,45	0,46	0,48	0,47	0,5	0,51	0,52	0,51	0,51	0,53	0,54	0,57	0,54	0,53
		S(g/l)	15,3	15	16,2	16,8	16,7	17,2	17,5	17,8	16,2	16,4	16,2	15,8	14,6	14,2
14	Vĩnh Thuận	H (m)	0,51	0,46	0,44	0,48	0,52	0,55	0,55	0,58	0,58	0,57	0,52	0,47	0,45	0,44
		S(g/l)	28,1	28,2	28,5	28,7	29,1	29,4	29,5	29,4	29,8	29,6	29,2	27,4	27,2	26,1
15	Ngã 3 Chác Băng	H (m)	0,53	0,47	0,46	0,45	0,53	0,56	0,57	0,59	0,61	0,6	0,6	0,54	0,5	0,49
		S(g/l)	29,1	28,5	28,7	28,2	28,5	29,1	29,4	30,2	30,1	29,4	29,5	28,4	27,6	27,5

3. Kết luận – Kiến nghị

Hiện nay, vùng BĐCM mưa đã xuất nhiều trên hầu khắp các tỉnh, giai đoạn cuối tháng 5 khi gió mùa Tây Nam hoạt động mạnh mưa sẽ xuất hiện thường xuyên hơn. Nồng độ mặn trên các sông Cái Lớn, Cái Bé có xu hướng giảm dần, độ mặn trong kỳ

triều cường 27/5 đến ngày 29/5 có xu thế tăng nhẹ với trong kỳ triều cường với ranh mặn 4g/l từ 40-42km, ranh mặn 1g/l từ 45-47km. Các vùng nuôi trồng thủy sản độ mặn đảm bảo. Độ mặn tại các điểm khống chế vận hành đảm bảo yêu cầu dùng nước trong vùng.

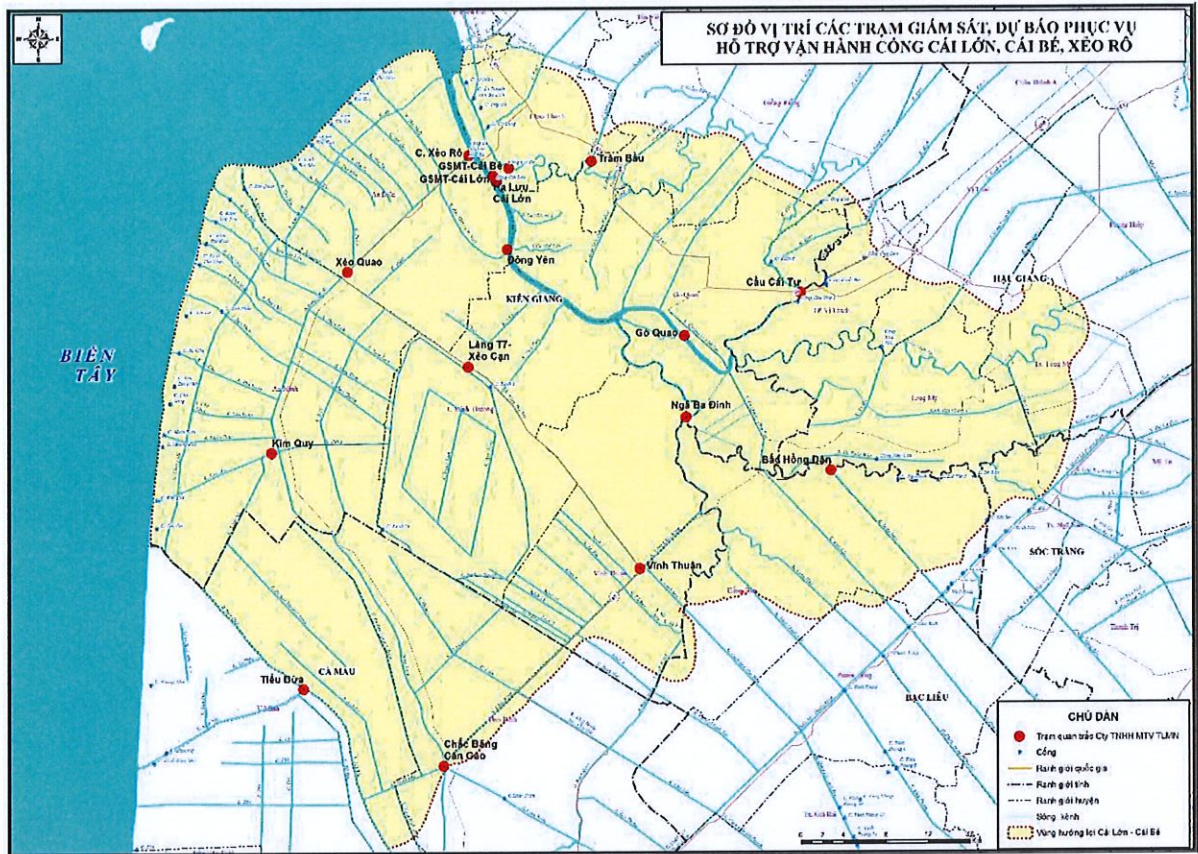
Các cống Cái Lớn, Cái Bé, Xẻo Rô có thể vận hành mở tự do đảm bảo đúng quy trình vận hành. Thường xuyên theo dõi các bản tin dự báo nguồn nước, nhất là diễn biến triều cường dự báo ở mức cao từ ngày 27-29/5, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị quản lý, khai thác, địa phương trong vùng hưởng lợi để kịp thời đưa ra phương án vận hành phù hợp, đảm bảo vận hành công trình an toàn. *W*

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI MIỀN NAM



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Phú Quỳnh



Sơ đồ vị trí các trạm dự báo mực nước, độ mặn